

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 732/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21/6/2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quang Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Kim Liên

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Dân

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Ánh Tuyết – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân:* Ông Bạch Ngọc Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 37/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Anh T, sinh năm: 1995. Nơi ĐKKH thường trú: Bxx/x Tôn Thất Thuyết, Phường YY, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm: 1991. Nơi ĐKKH thường trú: xx T H, Phường Y, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: x/x Đường số xx A, Khu phố yy, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nguyên đơn là bà Trương Thị Anh T:

Bà Trương Thị Anh T và ông Nguyễn Tấn H tự nguyện đăng ký kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2014 (Giấy chứng nhận kết hôn số 54, quyển số 01/2014, ngày 20/9/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp). Thời gian đầu khi mới kết hôn, bà T và ông H chung sống bình thường, đến năm 2018, hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H sống không có trách nhiệm, không đi làm để chăm lo cho cuộc sống chung của gia đình mà thường xuyên ăn nhậu, để mặc cho một mình bà T lo lắng toàn bộ chi phí trong gia đình cũng như việc chăm sóc và dạy dỗ con cái. Bà T và ông H cũng đã nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng không thành mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn làm cho cuộc sống chung trở nên mệt mỏi và nặng nề đối với cả hai

bên, vì vậy, bà T và ông H đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay. Nay bà Trương Thị Anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên làm đơn khởi kiện ông Nguyễn Tấn H, với yêu cầu cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trương Thị Anh T yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Tấn H.

*Về con chung:* Bà Trương Thị Anh T và ông Nguyễn Tấn H có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 24/02/2015. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nêu trên.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Tại đơn khởi kiện ngày 13/8/2018 và bản tự khai ngày 30/8/2018 nộp tại Tòa án nhân dân Quận 5, bà T có yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng. Nhưng tại bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, bà Trương Thị Anh T đã rút lại yêu cầu này. Nay bà Trương Thị Anh T không yêu cầu ông Nguyễn Tấn H cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Trương Thị Anh T xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án đã được Tòa án mở phiên hòa giải nhưng không hòa giải được do ông H vắng mặt. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Trước khi mở phiên tòa, bà Trương Thị Anh T có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu như tại bản tự khai và các biên bản lập tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân.

Ông Nguyễn Tấn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

*Về tố tụng:* Trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành các quy định tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

*Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* Xét đơn xin ly hôn của bà Trương Thị Anh T cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn”; bị đơn là ông Nguyễn Tấn H có nơi thường trú tại xx T H, Phường Y, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: x/x Đường số xx A, Khu phố yy, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Trước khi mở phiên tòa, bà Trương Thị Anh T có đơn xin vắng mặt; ông Nguyễn Tấn H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông H là phù hợp.

[3] *Về nội dung*: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị Anh T đối với ông Nguyễn Tấn H. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, qua lời trình bày của bà T thì trong quá trình chung sống, vợ chồng bà T và ông H đã phát sinh mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm đến việc chăm lo, dạy dỗ con cái cả về vật chất lẫn tinh thần. Hai bên cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành nên đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay. Thời gian sống ly thân càng làm cho tình cảm vợ chồng thêm phai nhạt nên bà T nộp đơn khởi kiện đề yêu cầu ly hôn ông H. Từ khi thụ lý đơn xin ly hôn của bà Trương Thị Anh T, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Tấn H đến Tòa án để ông H thực hiện các quyền, nghĩa vụ của bị đơn cũng như đã mở phiên hòa giải để tạo cơ hội cho bà T, ông H hàn gắn tình cảm nhưng ông H vắng mặt, điều đó thể hiện ông H không có thiện chí hòa giải, hàn gắn với bà T và cũng không thực hiện quyền phản đối, bác bỏ yêu cầu ly hôn của bà T. Do ông H vắng mặt nên Tòa án không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn theo ý kiến của ông H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông H đã trầm trọng, không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Trương Thị Anh T yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Tấn H, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Bà Trương Thị Anh T và ông Nguyễn Tấn H có 01 con chung tên Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 24/02/2015.

Xét, hiện nay trẻ Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 24/02/2015 đang trực tiếp sống cùng bà T, nên để ổn định cuộc sống cho trẻ T1, Hội đồng xét xử giao trẻ T1 cho bà Trương Thị Anh T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Trương Thị Anh T không yêu cầu ông Nguyễn Tấn H cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Trương Thị Anh T xác nhận không có, Hội đồng xét xử không xét.

[7] *Về án phí*: Bà Trương Thị Anh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp quy định của pháp luật nên thống nhất.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 19, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

### **Tuyên xử:**

**I.** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị Anh T đối với ông Nguyễn Tấn H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trương Thị Anh T được ly hôn ông Nguyễn Tấn H (Giấy chứng nhận kết hôn số 54, quyển số 01/2014, ngày 20/9/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trương Thị Anh T và ông Nguyễn Tấn H không còn giá trị pháp lý).

2. *Về con chung:* Giao trẻ Nguyễn Thị Anh T1, sinh ngày 24/02/2015 cho bà Trương Thị Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Ông Nguyễn Tấn H không cấp dưỡng nuôi con.

Người không nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Trương Thị Anh T xác nhận không có nên không xét.

5. *Về án phí:* Bà Trương Thị Anh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2014/0006513 ngày 22/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trương Thị Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**II.** Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan THA DS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Quang Phong**